

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MINH LONG  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 18/9/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Rô

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Thái Bình

Ông Đinh Văn Nghênh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tĩnh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Y Lúa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024; về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Đ , xã L , huyện M , tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Anh Y S, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Đ , xã L , huyện M , tỉnh Quảng Ngãi.

3. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Đinh Hoàng Ng:* Bà Bùi Thị Thuyết A – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Đinh Hoàng Ng.

4. *Người phiên dịch:* Bà Đinh Thị S, công tác tại Hội liên hiệp phụ nữ xã Thanh An, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 01/7/2024, bản tự khai ngày 01/8/2024, nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày:*

Chị Đinh Thị H và anh Y S tự nguyện yêu nhau, tự nguyện đăng ký kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L năm 2010. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến 2014 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên gây gỗ cãi nhau, không có tiếng nói chung. Anh Y S thường xuyên bỏ nhà đi, có lúc 1 tuần, có lúc 2 tuần. Hai vợ chồng thực tế đã ly thân từ năm 2014 đến nay, nên cuộc sống không còn hạnh phúc nữa, phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Y S.

Về con chung: Hai vợ chồng có 02 con chung, Đinh Hoàng Ng, sinh ngày 22/10/2010 và Đinh Chí C, sinh ngày 30/4/2013. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung. Chị Đinh Thị H yêu cầu anh Y S cấp dưỡng nuôi con Đinh Chí C hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị Đinh Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn: Anh Y S*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật. Tổng đạt các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, các thông báo về tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, anh Y Sứ nhận nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

*\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Đinh Hoàng Ng vắng mặt và có gửi bản luận cứ trình bày:* Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày có cơ sở xác định, giữa chị H, anh S hiện nay tình cảm vợ chồng không còn; cuộc sống hôn nhân của chị H và anh S thường hay xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Tại lời trình bày của chị H yêu cầu ly hôn anh S là có cơ sở; về con chung: Giữa chị H với chị Sứ có 02 con chung. Sau khi ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện M phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 237 của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 71, Điều 73, 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị H. Chị Đinh Thị Hly hôn anh Y S; về con chung: giao các con chung là Đinh Hoàng Ng, sinh ngày 22/10/2010 và Đinh Chí C, sinh ngày 30/4/2013 cho chị Đinh Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung; anh Y S cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng cho con Đinh Chí C đến khi đủ 18 tuổi. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết; về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Y S chịu 300.000 đồng về án phí cấp dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Đinh Thị H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Y S có địa chỉ tại thôn Đ , xã L , huyện M g nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn anh Y S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Đinh Hoàng Ng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tiến hành xét xử vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Ng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn chị Đinh Thị H, các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, có căn cứ xác định: Chị Đinh Thị H và anh Y S tự nguyện yêu nhau, tự nguyện kết hôn chứ không ai bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L , huyện M ,

tỉnh Quảng Ngãi, năm 2010. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của chị H, anh S là hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của chị H với anh S: Theo chị H trình bày thì anh S và chị Hoa đã ly thân từ năm 2014, phần ai nấy sống, không ai quan tâm, không ai chăm sóc cho ai, nên làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng nghiêm trọng, đời sống chung giữa chị H và anh S không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị của chị H xin ly hôn anh S là có căn cứ được quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H, anh S có 02 con chung, Đinh Hoàng Ng, sinh ngày 22/10/2010 và Đinh Chí C, sinh ngày 30/4/2013. Từ khi anh S bỏ nhà đi, cháu Nguyễn và cháu C sinh sống với chị H và các cháu trình bày ý kiến có nguyện vọng ở với chị H; Chị H có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung, anh Y S không trình bày ý kiến. Do đó, chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ng và cháu C là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng: Hiện tại chị Đinh Thị H đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Hoàng Ng và cháu Đinh Chí C. Tuy nhiên, chị H chỉ yêu cầu anh Y S cấp dưỡng nuôi con chung Đinh Chí C hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi cháu C đủ 18 tuổi là phù hợp với nhu cầu thiếu yếu của người được cấp dưỡng và mức sống ở địa phương nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Y S chịu 300.000 đồng về án phí cấp dưỡng nuôi con.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Đinh Hoàng Ng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56, các điều 81, 82, 83, 84, 107, 110 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Y S.

2. Về con chung: Giao con chung là Đinh Hoàng Ng, sinh ngày 22/10/2010 và Đinh Chí C, sinh ngày 30/4/2013 cho chị Đinh Thị Hoa trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Anh Y S cấp dưỡng nuôi con chung Đinh Chí C

hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi con chung con Đinh Chí C đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 18/9/2024.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) vào tiền tạm ứng án phí mà chị Đinh Thị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000432 ngày 16/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi. Anh Y sử phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Minh Long;
- Chi Cục THADS huyện Minh Long;
- UBND xã L ;
- Các đương sự;
- Bà Bùi Thị Thuyết A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Phạm Văn Rô***